

Bản án số: 26/2018/DSST
Ngày: 28/6/2018
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết
Ông Trần Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 28/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-DS ngày 09/01/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-DS ngày 07/5/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-DS ngày 22/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-DS, ngày 06/6/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) T.** Địa chỉ trụ sở tại số 266-268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Vĩnh T; chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro; địa chỉ tại 130A-130-132 đường B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (*theo văn bản ủy quyền số 2318/2017/GUQ-PL&TT ngày 07/8/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP T; Giấy ủy quyền số 225/2017/UQ-CNĐN ngày 09/11/2017 của ông Hoàng Thanh H là Giám đốc Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Đà Nẵng*). Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Đàm Minh A**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Nhà số 568/01 đường V, tổ 18, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngày 24/9/2015 ông Đàm Minh A có ký với Ngân hàng TMCP T - chi nhánh Đà Nẵng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Đàm Minh A, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi

suất trong hạn 2.50%/tháng; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện hợp đồng, ông A đã thực hiện giao dịch 25.392.450 đồng; lãi phát sinh trong hạn từ ngày 31/10/2015 đến ngày 31/03/2016 là 2.306.133 đồng; lãi phát sinh quá hạn từ ngày 01/4/2016 đến ngày 28/6/2018 là 22.370.166 đồng; Phí phát sinh từ ngày 31/10/2015 đến ngày 31/03/2016 là 1.020.793 đồng; tổng cộng 51.089.542 đồng; trong đó giao dịch hoàn tiền là 5.868.000 đồng và đã thanh toán 1.000.000 đồng. Nay còn nợ số tiền gốc 21.851.376 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 30/4/2016 đến ngày 28/6/2018 là 22.370.166 đồng; tổng cộng số tiền: 44.221.542 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông A đã không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, công văn và làm việc trực tiếp để yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông A đều không thực hiện việc trả nợ. Do ông Đàm Minh A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 31/3/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn như đã nêu trên. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đàm Minh A phải trả toàn bộ số nợ gốc, lãi và phí tính đến ngày 28/6/2018 là 44.221.542 đồng, trong đó: tiền gốc 21.851.376 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 01/4/2016 đến ngày 28/6/2018 là 22.370.166 đồng (lãi suất quá hạn 3.75%/tháng).

Bị đơn ông Đàm Minh A, mặc dù Tòa án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng nhưng ông Đàm Minh A vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đàm Minh A tham gia phiên tòa đến lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đàm Minh A.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/9/2015, Ngân hàng TMCP T - chi nhánh Đà Nẵng có cấp cho ông Đàm Minh A thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 2.5%/tháng; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Căn cứ vào bảng tính chi tiết được cập nhật trên hệ thống phần mềm của Ngân hàng, ông Đàm Minh A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 25.392.450 đồng; lãi phát sinh trong hạn từ ngày 31/10/2015 đến ngày 31/03/2016 là 2.306.133 đồng; lãi phát sinh quá hạn từ ngày 01/4/2016 đến ngày 28/6/2018 là 22.370.166 đồng; Phí phát sinh từ ngày 31/10/2015 đến ngày 31/03/2016 là 1.020.793 đồng; tổng cộng 51.089.542 đồng; trong đó giao dịch hoàn tiền là

5.868.000 đồng và đã thanh toán 1.000.000 đồng. Ngày 31/3/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu sang nợ quá hạn bao gồm toàn bộ số tiền giao dịch cộng với tiền lãi trong hạn và các khoản phí chưa thanh toán là 21.851.376 đồng. Nay ông Đàm Minh A còn nợ số tiền gốc 21.851.376 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 30/4/2016 đến ngày 28/6/2018 là 22.370.166 đồng; tổng cộng số tiền: 44.221.542 đồng.

[3] Qua nhiều lần Ngân hàng làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đàm Minh A vẫn không có thiện chí trả nợ. Như vậy, ông Đàm Minh A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm phương thức trả nợ gốc và nợ lãi mà các bên đã ký kết tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Đàm Minh A phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ trên.

[4] Xét yêu cầu của Nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Đối với phần dư nợ phải trả, tiền lãi được tính trên dư nợ thực tế của Chủ thẻ và thời gian vay thực tế. Tiền lãi được tính theo ngày, được cộng dồn và ghi nợ vào ngày sao kê.

[5] Đối với dư nợ các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ: Chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán nếu chủ thẻ thanh toán thành công toàn bộ dư nợ cuối kỳ được thông báo trên sao kê thì Ngân hàng sẽ miễn lãi cho toàn bộ dư nợ của các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ, giao dịch thu phí, giao dịch thu lãi phát sinh trong kỳ sao kê của chủ thẻ.

[6] Đối với dư nợ các giao dịch phải trả: Do trong kỳ khách hàng không thanh toán toàn bộ dư nợ cuối kỳ được thông báo trên sao kê, vì vậy Ngân hàng không miễn lãi của phí theo quy định mà tính lãi toàn bộ phí các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ, giao dịch thu phí, giao dịch thu lãi phát sinh trong kỳ sao kê của chủ thẻ. Như vậy, kể từ ngày 31/3/2016 ông A đã không thanh toán khoản dư nợ cuối kỳ là 21.851.376 đồng nên tiền lãi quá hạn được tính kể từ ngày 01/4/2016 trên số tiền gốc là 21.851.376 đồng là hoàn toàn có cơ sở, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn là 3.75%/tháng là hoàn toàn có căn cứ.

[7] Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T, buộc ông Đàm Minh A phải trả cho Ngân hàng số tiền: 44.221.542 đồng. Trong đó, nợ gốc: 21.851.376 đồng; nợ lãi quá hạn: 22.370.166 đồng (lãi quá hạn 3.75%/tháng, lãi tính từ ngày 01/4/2016 đến ngày 28/6/2018) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471, 474, 475 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 1, 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[8] Về án phí DSST: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu trên số tiền phải trả 44.221.542 đồng x 5% = 2.211.077 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 471, 472, 473, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1; 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" của Ngân hàng TMCP T đối với bị đơn ông Đàm Minh A.

Xử: Buộc ông Đàm Minh A phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền: 44.221.542 đồng (Bốn mươi bốn triệu hai trăm hai mươi một ngàn năm trăm bốn mươi hai đồng); trong đó nợ gốc: 21.851.376 đồng; nợ lãi quá hạn: 22.370.166 đồng (lãi tính từ ngày 01/4/2016 đến ngày 28/6/2018).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.211.077 đồng (Hai triệu hai trăm mười một ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng), ông Đàm Minh A phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí 947.117 đồng (Chín trăm bốn mươi bảy ngàn một trăm mười một đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 1050 ngày 06 tháng 12 năm 2017.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hằng

